REVIEW 3- LANGUAGE

I/ NEW WORDS:

- referee /ˌref.əˈriː/	(n) : trọng tài
- examinee /ɪgˌzæm.ɪˈniː/	(n) : thí sinh
- organise /ˈɔː.gən.aɪz/	(v) : tổ chức
- wounded /ˈwuːn.dɪd/	(adj) : bị thương
- household /ˈhaʊs.həʊld/	(n) : hộ gia đình
- urbanisation/ˌɜː.bən.aɪˈzeɪ.ʃən/	(n) : sự thành thị hoá
- rainbow /ˈreɪn.bəʊ/	(n) : cầu vồng

LIVEWORKSHEETS